TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/DS-ST
Ngày 12/7/2023
V/v "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN THANH**

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- Thư ký phiên tòa: Ông CHIÊM HẢI ÂN – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Anh PHẠM HỒNG P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số , KV, phường A K, quận N K, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Chị **Huỳnh Yến D**, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H T, xã H T, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh HỒ QUẢNG N, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp , xã C S, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2023 và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Yến D trình bày: Do quen biết anh PHẠM HỒNG P có cho anh HỒ QUẢNG N vay số tiền 50.000.000đ để làm ăn bằng hình thức chuyển khoản, vào ngày 02/11/2020 anh P chuyển từ tài khoản của anh P thuộc Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) qua tài khoản tên HỒ QUẢNG N

thuộc Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), các bên thỏa thuận miệng lãi suất 1,66% trên tháng với thời hạn vay là 02 tháng, khi đến hạn mặc dù anh P nhiều lần yêu cầu anh N trả nợ theo thỏa thuận nhưng đến nay không trả vốn, lãi.

Nay anh PHẠM HỒNG P yêu cầu anh HỒ QUẢNG N trả 50.000.000đ và lãi suất 0,83% trên tháng tính từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử là 32 tháng 10 ngày.

- Bị đơn anh HỒ QUẢNG N đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng anh N không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh HỒ QUẢNG N cư trú: Ấp , xã C S, huyện C L, tỉnh Tiền Giang, do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, anh HỒ QUẢNG N đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện nguyên đơn trình bày, do quen biết anh PHẠM HỒNG P có cho anh HỒ QUẢNG N vay số tiền 50.000.000đ để làm ăn bằng hình thức chuyển khoản, vào ngày 02/11/2020 anh P chuyển từ tài khoản của anh P qua tài khoản anh N cùng hệ thống Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), thỏa thuận miệng lãi suất 1,66% trên tháng với thời hạn vay là 02 tháng, khi đến hạn anh P nhiều lần yêu cầu anh N trả vốn, lãi nhưng đến nay không thực hiện; Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh PHẠM HỒNG P yêu cầu anh HỒ QUẢNG N trả 50.000.000đ và lãi suất 0,83% trên tháng tính từ ngày

02/11/2020 đến ngày xét xử là 32 tháng 10 ngày, theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy ủy nhiệm chi ngày 02/11/2020 có nội dung: " …*tên tài khoản trích nợ PHẠM HỒNG P người hưởng Hồ Quang Ninh số tiền 50.000.000đ*…". Hội đồng xét xử xét thấy, anh HỒ QUẢNG N vay tiền của anh P là có thật, do anh N vi phạm thỏa thuận, không thực hiện trả tiền nên anh P khởi kiện yêu cầu anh N trả số tiền 50.000.000đ và lãi suất theo quy định, còn bị đơn anh N mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập mời hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định nên yêu cầu khởi kiện của anh P là có căn cứ, do đó buộc anh N trả cho anh P số tiền 50.000.000đ và lãi suất là phù hợp.

Lãi suất được tính như sau:

Lãi suất 50.000.000đ x 0,83 % x 32 tháng 10 ngày = 13.418.000đ

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PHẠM HỒNG P.

Buộc anh HỒ QUẢNG N trả cho anh PHẠM HỒNG P số tiền 50.000.000đ và 13.418.000đ lãi suất, tổng cộng 63.418.000đ (sáu mươi ba triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh HỒ QUẢNG N phải chịu 3.170.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh PHẠM HỒNG P 2.447.750 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017412 ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …../2023/DSST

Cái Bè, ngày 12 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

* Với thành phần Hội đồng xét xử:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc.**
- Các Hội thẩm:

1- Ông **Huỳnh Văn Thanh**
2- Bà **Nguyễn Thị Kim hạnh**

Vào hồi . . . . . giờ . . . . . ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh PHẠM HỒNG P, sinh năm 1979

Địa chỉ: 388D9, KV2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Chị **Huỳnh Yến D**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp H T, xã H T, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh HỒ QUẢNG N, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp , xã C S, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: + Kết quả biểu quyết: 3/3.

“*Hợp đồng vay tài sản”*.

II. Về điều luật áp dụng: + Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: + Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PHẠM HỒNG P.

Buộc anh HỒ QUẢNG N trả cho anh PHẠM HỒNG P số tiền 50.000.000đ và 13.418.000đ lãi suất, tổng cộng 63.418.000đ (sáu mươi ba triệu bốn trăm mười tám ngìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh HỒ QUẢNG N phải chịu 3.170.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh PHẠM HỒNG P 2.247.750 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017412 ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁM–CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ